



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206  
Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

## BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 15 giờ 20, ngày 04 tháng 05 năm 2026

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng (phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): Trần Mạnh Linh, Chức vụ: MT

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): Nguyễn Duy Hoàng, Chức vụ: CBQT

2. Ông (bà): Nguyễn Văn Thanh, Chức vụ: CBQT

3. Ông (bà): Nguyễn Văn Thanh, Chức vụ: CBQT

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

Trời mưa

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

Đang hoạt động

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 0)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý

2. Mẫu nước: (số mẫu 0.1)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung của KCN <u>Đất Việt</u>	0267/01/05/26/ NT02	<u>42° 10' 15"</u> <u>106° 7'</u> <u>42-977'N</u> <u>106-476'E</u>

VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu. ☒ Không lưu mẫu

*Ghi chú: Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.*

Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản

Kết thúc, 22 giờ 22 phút, ngày 04 tháng 02 năm 2022

ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO DẠC/

LẤY MẪU

(Ký, ghi rõ họ tên)

Đoàn Đo DẠC

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ

(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Tuấn

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu:	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nèn, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0267/01/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	01/05/2026	Thời gian phân tích:	01/05 - 18/05/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>a</sub> =0,9; K <sub>r</sub> =1,0)
				0267/01/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	27,1	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,5	6 ÷ 9
3	Amoni <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6179-1:1996	KPH	4,5
4	COD <sup>(*)</sup>	mg/l	SMEWW 5220C:2023	12,6	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6625:2000	41	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	10,9	18
7	Tổng P <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6202:2008	KPH	3,6

**Ghi chú:**

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

*[Signature]*

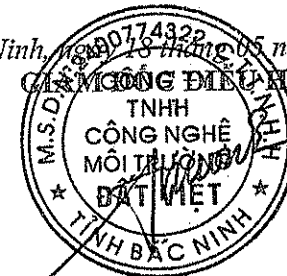
Dương Thị Thắm

KIỂM TRA

*[Signature]*

Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 05 năm 2026



Nguyễn Văn Trường





CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT  
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG  
Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội  
Tel: 081.585.6611  
Mail: [ftp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ftp2022@thinhtruongphat.com.vn)

VIMCERTS 316

**PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**  
Số phiếu: 03980/2026/PKQ(26.2797)

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
2. Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
3. Ngày nhận mẫu : 05/05/2026  
4. Ngày trả kết quả : 14/05/2026  
5. Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT050526-021	0267/01/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

6. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (\*) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0267/01/05/26/NT02
1	Nhu cầu oxi hóa học (COD) <sup>(b)</sup>	mg/l	SMEWW 5220C 2023	12,6
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6625-2000	41
3	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> -N) <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6179-1-1996	KPH (MDL = 0,02)
4	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638-2000	10,9
5	Tổng P <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6202-2008	KPH (MDL = 0,01)

Chú thích

(b) Thông số được chuẩn nhận và kiểm tra

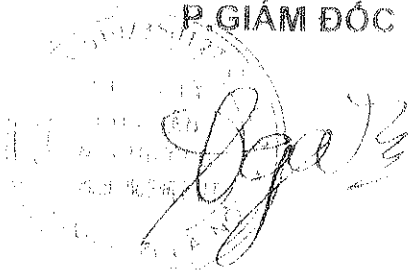
TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2026

P. GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206  
Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

## BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 11 giờ 20, ngày 02 tháng 05 năm 2024

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng(phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): .....*Điền...Đặng...Trưởng*....., Chức vụ: .....*N.K.*.....

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): .....*Nguyễn...Duy...Trưởng*....., Chức vụ: .....*Ch.AT*.....

2. Ông (bà): .....*Nguyễn...Văn...Tham*....., Chức vụ: .....*Ch.AT*.....

3. Ông (bà): .....*.....*....., Chức vụ: .....*.....*.....

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

.....*Trời...mát*.....

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

.....*Chạy...hoạt...tối*.....

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 2.)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý

2. Mẫu nước: (số mẫu 01.)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0268/02/05/26/ NT02	<i>21° 15' 106° 7'</i> <i>42.577"N 107.976"E</i>

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu.

☒ Không lưu mẫu.

*Ghi chú: Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.*

Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản. Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản.

Kết thúc, 16 giờ 45 phút, ngày 31 tháng 12 năm 20 22

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/  
LẤY MẪU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)







DATVIET

VIMCERTS:206

Số: 653 /26/0268

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206

Địa chỉ: Số 1029 khu D, Cụm công nghiệp Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

E-mail: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn) - ĐT: 02046507666

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang		
2. Địa điểm lấy mẫu:	Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0268/02/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	02/05/2026	Thời gian phân tích:	02/05 - 18/05/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>a</sub> =0,9; K <sub>f</sub> =1,0)
				0268/02/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	27,8	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,6	6 ÷ 9
3	Amoni <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6179-1:1996	KPH	4,5
4	COD <sup>(*)</sup>	mg/l	SMEWW 5220C:2023	9,4	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6625:2000	35	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	8,1	18
7	Tổng P <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6202:2008	KPH	3,6

### Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

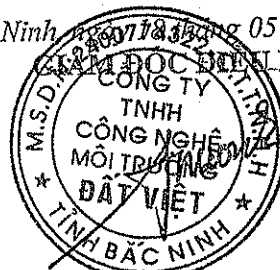
TM. NHÓM PHÂN TÍCH

Dương Thị Thảo

KIỂM TRA

Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 05 năm 2026



Nguyễn Văn Trường

- (\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ. (Vimcerts 316)

- Phiếu kết quả này có giá trị trên mỗi mẫu phân tích.

- (-): Không quy định.

- Không được tự ý sao chép kết quả khi chưa có sự đồng ý của chủ đầu tư.



THỊNH TRƯỜNG PHÁT  
Khai lập, phân tích, báo cáo

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT  
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: [ftp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ftp2022@thinhtruongphat.com.vn)

PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 03978/2026/PKQ(26.2795)

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
- Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu : 05/05/2026
- Ngày trả kết quả : 14/05/2026
- Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT050526-019	0268/02/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định.  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng.



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0268/02/05/26/NT02
1	Nhu cầu oxi hóa học (COD) <sup>(b)</sup>	mg/l	SMEWW 5220C 2023	9,4
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6625 2000	35
3	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> N) <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6179 1 1996	KPH (MDL = 0,02)
4	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638 2000	8,1
5	Tổng P <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6202 2008	KPH (MDL = 0,01)

Chú thích:

(b) Thông số được chứng nhận VINCENET.

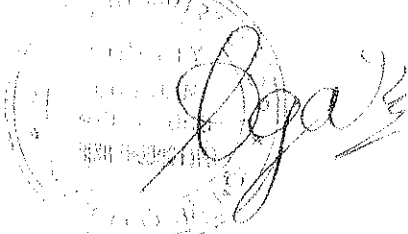
TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2026

P. GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206  
Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

## BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 00, ngày 03 tháng 05 năm 2024

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng (phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): .....*Phạm Ngọc Sơn*....., Chức vụ: .....*N.V.*.....

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): .....*Nguyễn Duy Hoàng*....., Chức vụ: .....*CBAT*.....

2. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn Thanh*....., Chức vụ: .....*CBAT*.....

3. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn Thanh*....., Chức vụ: .....*CBAT*.....

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

.....*Trời có mây*.....

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

.....*Đang hoạt động*.....

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 02)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý

2. Mẫu nước: (số mẫu 01)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0269/03/05/26/ NT02	<i>21° 15' 10" 7'</i> <i>106° 7'</i> <i>42.977"N 106.116"E</i>

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu. ☒ Không lưu mẫu.

*Ghi chú: Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.*

Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản

Kết thúc, 44 giờ24 phút, ngày 07 tháng 07 năm 2019

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC /  
LẤY MẪU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



\_\_\_\_\_  
[Signature]

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)



\_\_\_\_\_  
[Signature]

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang		
2. Địa điểm lấy mẫu:	Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0269/03/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	03/05/2026	Thời gian phân tích:	03/05 - 18/05/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>d</sub> =0,9; K <sub>f</sub> =1,0)
				0269/03/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	27,3	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,7	6 ÷ 9
3	Amoni <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6179-1:1996	KPH	4,5
4	COD <sup>(*)</sup>	mg/l	SMEWW 5220C:2023	12,6	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6625:2000	25	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	9,0	18
7	Tổng P <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6202:2008	0,08	3,6

**Ghi chú:**

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

*(Chữ ký)*

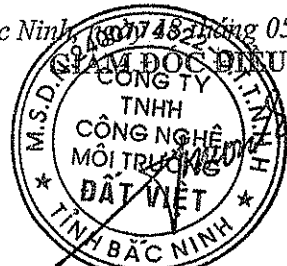
Dương Thị Thắm

KIỂM TRA

*(Chữ ký)*

Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 05 năm 2026



Nguyễn Văn Trường

- (\*): Chỉ tiêu được thực hiện bởi nhà thầu phụ. (Vimcerts 316)

- Phiếu kết quả này có giá trị trên mỗi mẫu phân tích.

- (-): Không quy định.

- Không được tự ý sao chép kết quả khi chưa có sự đồng ý của chủ đầu tư.





THỊNH TRƯỜNG PHÁT  
Vật liệu xây dựng - Địa điểm xây dựng

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT  
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG  
Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội  
Tel: 081.585.6611  
Mail: [ftp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ftp2022@thinhtruongphat.com.vn)

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 03974/2026/PKQ(26.2799)

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
- Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu : 05/05/2026
- Ngày trả kết quả : 14/05/2026
- Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT050526-023	0269/03/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

6. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định.  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng.



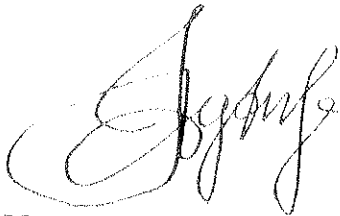
KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0269/03/05/26/NT02
1	Nhu cầu oxi hóa học (COD) <sup>(b)</sup>	mg/l	SMEWW 5220C 2023	12,6
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6675 2000	25
3	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> N) <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6179 1 1996	KPH (MDL = 0,02)
4	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638 2000	9,0
5	Tổng P <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6202 2008	0,08

Chú thích

(b) Thông số được chứng nhận Việt eRLs

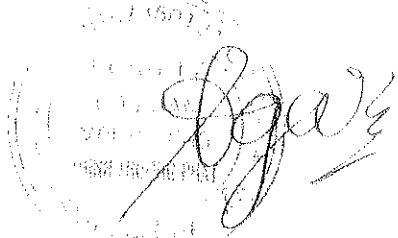
TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2026

P. GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;
- BM/TT7.8-01Ban hành lần: 04Ngày có hiệu lực: 01/07/2025





CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206  
Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

## BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 15 giờ 20 ngày 04 tháng 05 năm 2026.

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng(phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): .....*Ta Việt Hoa*....., Chức vụ: ....*AV*.....

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): .....*Nguyễn Duy Hoàng*....., Chức vụ: ....*Ch. CT*.....

2. Ông (bà): .....*N. Nguyễn Văn Thanh*....., Chức vụ: ....*Ch. CT*.....

3. Ông (bà): .....*.....*....., Chức vụ: .....*.....*.....

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

.....*T. độ: 26 độ C*.....

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

.....*Đang hoạt động bình thường*.....

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 02)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý

2. Mẫu nước: (số mẫu 01)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0271/04/05/26/ NT02	<i>21° 15'</i> <i>106° 1'</i> <i>42.977°N 107.976°E</i>

VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu ☒ Không lưu mẫu.

*Ghi chú: Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy*

Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản

Kết thúc, (b giờ/x. phút, ngàyxx/thángxx/năm 20xx.

ĐẠI DIỆN ĐOÀN DO DẠC/  
LẤY MẪU  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Uyển Uyển

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ  
(Ký, ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn A

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu:	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nèn, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0271/04/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	04/05/2026	Thời gian phân tích:	04/05 - 18/05/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>a</sub> =0,9; K <sub>f</sub> =1,0)
				0271/04/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	27	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,8	6 ÷ 9
3	Amoni <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6179-1:1996	KPH	4,5
4	COD <sup>(*)</sup>	mg/l	SMEWW 5220C:2023	6,3	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6625:2000	20	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	9,8	18
7	Tổng P <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6202:2008	0,18	3,6

### Ghi chú:

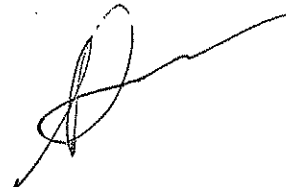
- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH



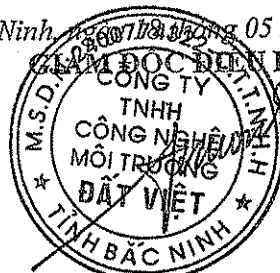
Dương Thị Thắm

KIỂM TRA



Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 05 năm 2026



Nguyễn Văn Trường





CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT  
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG  
Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội  
Tel: 081.585.6611  
Mail: [ftp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ftp2022@thinhtruongphat.com.vn)

VIMCERTS 316

**PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**  
Số phiếu: 03976/2026/PKQ(26.2801)

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
2. Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
3. Ngày nhận mẫu : 05/05/2026  
4. Ngày trả kết quả : 14/05/2026  
5. Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT050526-025	0271/04/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

6. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0271/04/05/26/NT02
1	Nhu cầu oxy hóa học (COD) <sup>(a)</sup>	mg/l	SMFWW 5220C 2023	6,3
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) <sup>(a)</sup>	mg/l	TCVN 6625:2000	20
3	Amoni (NH <sub>4</sub> <sup>+</sup> N) <sup>(a)</sup>	mg/l	TCVN 6179-1:1996	KPH (MDL = 0,02)
4	Tổng N <sup>(a)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	9,8
5	Tổng P <sup>(a)</sup>	mg/l	TCVN 6202:2008	0,18

Chú thích:

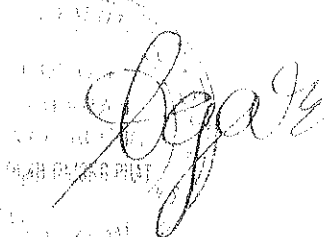
(b) Thông số được chấp nhận: Vĩnh cửu.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2026  
P. GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và ví sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng.

BM/TT7.8-01

Bản hành lần: 04

Ngày có hiệu lực: 01/07/2025







CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206  
Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

## BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 00, ngày 05 tháng 05 năm 2026

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng(phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): ..... Khổng Thiều Luân ....., Chức vụ: ..... NH .....

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): ..... Nguyễn Duy Tiến ....., Chức vụ: ..... C.B.ĐT .....

2. Ông (bà): ..... Nguyễn Văn Tuấn ....., Chức vụ: ..... C.B.ĐT .....

3. Ông (bà): ..... ....., Chức vụ: .....

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

..... Trời nắng .....

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

..... Đang hoạt động .....

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 02.)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	

2. Mẫu nước: (số mẫu 01.)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0274/05/05/26/ NT02	<u>21° 15'</u> <u>102.927° N</u>	<u>106° 7'</u> <u>17.976° E</u>

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu.

☐ Không lưu mẫu.

*Ghi chú: Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy*

Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản. Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản

Kết thúc, 6 giờ 12 phút, ngày 23 tháng 11 năm 2019

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO DẠC/**

**LẤY MẪU**

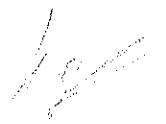
(Ký, ghi rõ họ tên)



Trần Văn Tuấn

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Văn Tuấn



DATVIET  
VIMCERTS:206  
Số: 655/26/0274

CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206  
Địa chỉ: Số 1029 khu D, Cụm công nghiệp Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
E-mail: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn) - ĐT: 02046507666

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu:	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0274/05/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	05/05/2026	Thời gian phân tích:	05/05 - 27/05/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>1</sub> =0,9; K <sub>2</sub> =1,0)
				0274/05/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	27,4	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,9	6 ÷ 9
3	Amoni	mg/l	TCVN 5988:1995	0,2	4,5
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2023	8,0	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6625:2000	18	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	13,7	18
7	Tổng P	mg/l	TCVN 6202:2008	0,05	3,6

### Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

Dương Thị Thắm

KIỂM TRA

Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 05 tháng 05 năm 2026

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Văn Trường



PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH  
Số: 04044/2026/PKQ (2903-2/KQPT/2026)

Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
Loại mẫu : Nước thải Số mẫu: 1 Ký hiệu : 0274/05/05/26/NT02  
Mã mẫu : NT070526-027  
Ngày nhận mẫu : 07/05/2026  
Ngày trả kết quả : 16/05/2026

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0274/05/05/26/NT02
1	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6625:2000	18
2	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	13,7

Chú thích:

+ (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts;

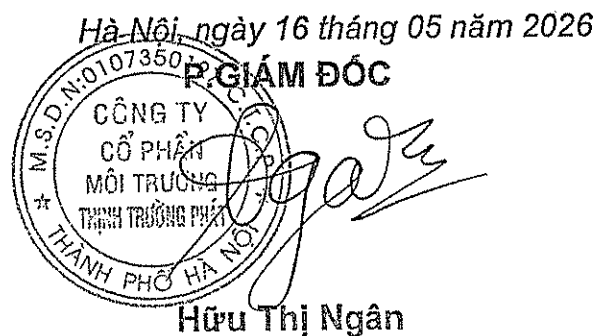
Vị trí lấy mẫu/tên mẫu:

+ 0274/05/05/26/NT02: Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026  
P. GIÁM ĐỐC  
  
Hữu Thị Ngân





## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang		
2. Địa chỉ:	Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng(phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh		
3. Loại mẫu:	Mẫu gửi		
4. Tên mẫu:	Ký hiệu mẫu	Đặc điểm mẫu	
Nước thải đầu vào của trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám	0282/05/05/26/ NT01	Theo biên bản bàn giao và tiếp nhận mẫu gửi	
5. Tình trạng mẫu:	Theo biên bản bàn giao và tiếp nhận mẫu gửi		
6. Thời gian nhận mẫu:	05/05/2026	Thời gian phân tích	05/05 - 27/05/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	Tiêu chuẩn KCN
				0282/05/05/26/NT01	
1	Tổng Nito(*)	mg/L	TCVN 6638:2000	14,9	60

### Ghi chú:

- Tiêu chuẩn KCN: Tiêu chuẩn tiếp nhận nước thải đầu vào trạm xử lý nước thải tập trung của khu công nghiệp

TM. NHÓM PHÂN TÍCH

KIỂM TRA

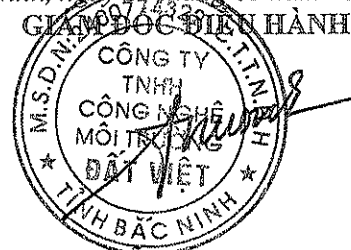
Bắc Ninh, ngày 27 tháng 05 năm 2026



Dương Thị Thắm



Nguyễn Văn Điệp



Nguyễn Văn Trường







THỊNH TRƯỜNG PHÁT

Kiểm định, Bảo vệ môi trường

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT

PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 04039/2026/PKQ(26:2902)

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
- Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu : 07/05/2026
- Ngày trả kết quả : 16/05/2026
- Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT070526-025	0282/05/05/26/NT01	Nước thải đầu vào của trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám	Nước thải

6. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp. 7. (-): Không phân tích/Không quy định.  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0282/05/05/26/NT01
1	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	14,9

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 16 tháng 05 năm 2026

P. GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206  
Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

## BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 7.5 giờ 5.5 ngày 06 tháng 05 năm 2026

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng(phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): Nguyễn Thị Ngọc....., Chức vụ: Đ.N.V.....

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): Nguyễn Duy Hoàng....., Chức vụ: CHQT.....

2. Ông (bà): Nguyễn Văn Tuấn....., Chức vụ: CHQT.....

3. Ông (bà): ..... Chức vụ: .....

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

.....Trời nắng.....

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

.....Đang hoạt động.....

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 2.)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	

2. Mẫu nước: (số mẫu 2.1.)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
2	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0276/06/05/26/ NT02	<u>21° 15'</u> <u>42 977.7"N</u>	<u>106° 7'</u> <u>27 976.6"E</u>

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?


☐ Có lưu mẫu. ☒ Không lưu mẫu.

**Ghi chú:** Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.


Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản.

Kết thúc, 17 giờ 45 phút, ngày 16 tháng 11 năm 2024.

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/  
LẤY MẪU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
N. N. Hoang

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Nguyệt

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nèn, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0276/06/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	06/05/2026	Thời gian phân tích:	06/05 - 08/06/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>q</sub> =0,9; K <sub>f</sub> =1,0)
				0276/06/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	27,7	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,7	6 ÷ 9
3	Amoni	mg/l	TCVN 5988:1995	0,2	4,5
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2023	6,4	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	TCVN 6625:2000	26	45
6	Tổng N(*)	mg/l	TCVN 6638:2000	17,7	18
7	Tổng P	mg/l	TCVN 6202:2008	0,03	3,6

### Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

KIỂM TRA



Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Văn Trường





CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT  
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG  
Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội  
Tel: 081.585.6611  
Mail: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

VIMCERTS 316

**PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**  
Số phiếu: 04270/2026/PKQ(26.3002)

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
2. Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
3. Ngày nhận mẫu : 12/05/2026  
4. Ngày trả kết quả : 22/05/2026  
5. Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT120526-021	0276/06/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

6. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0276/06/05/26/NT02
1	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	17,7

Chú thích:

- Phiếu kết quả được tách từ số phiếu 04270/2026/PKQ(26.3002)
- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

  
Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026

  
P. GIÁM ĐỐC  
  
Hữu Thị Ngân

- 1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- 2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- 3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- 4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- 5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định
- 8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;







CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206  
Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

## BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 14 giờ 20, ngày 27 tháng 05 năm 2020

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng(phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): ...*Nguyễn Thị Ngọc*..., Chức vụ: ...*ALL*...

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): ...*Nguyễn Duy Hoàng*..., Chức vụ: ...*CBQT*...

2. Ông (bà): ...*Nguyễn Văn Tuấn*..., Chức vụ: ...*CBQT*...

3. Ông (bà): ..., Chức vụ: ...

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

...*Trời nắng*...

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

...*Đang hoạt động*...

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 02)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	

2. Mẫu nước: (số mẫu .....)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0281/07/05/26/ NT02	<i>21° 15'</i> <i>42.579°N</i>	<i>106° 7'</i> <i>107.576°E</i>

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu.

☒ Không lưu mẫu.

**Ghi chú:** Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.


Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản.

Kết thúc ~~14~~ giờ ~~30~~ phút, ngày ~~17~~ tháng ~~07~~ năm 202~~6~~

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/**


**LẤY MẪU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
N. H. H. H.

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Nguyệt

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nễn, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0281/07/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	07/05/2026	Thời gian phân tích:	07/05 - 08/06/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, $C_{max}$ $K_q=0,9$ ; $K_f=1,0$ )
				0281/07/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	27,9	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,4	6 ÷ 9
3	Amoni	mg/l	TCVN 5988:1995	0,2	4,5
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2023	8,0	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	TCVN 6625:2000	17	45
6	Tổng N(*)	mg/l	TCVN 6638:2000	10,9	18
7	Tổng P	mg/l	TCVN 6202:2008	0,04	3,6

### Ghi chú:

- **QCVN 40:2011/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị  $C_{max}$  của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

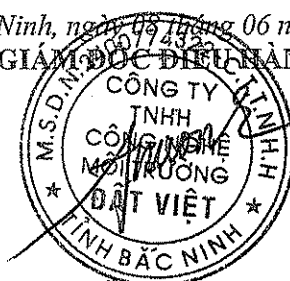
KIỂM TRA



Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Văn Trường



THỊNH TRƯỜNG PHÁT

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT

PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 04271/2026/PKQ(26.3004)

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
- Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu : 12/05/2026
- Ngày trả kết quả : 22/05/2026
- Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT120526-019	0281/07/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.
- KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0281/07/05/26/NT02
1	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	10,9

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM




Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 22 tháng 05 năm 2026

P. GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định.  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;
- 



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206

Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN  
KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 00, ngày 11 tháng 05 năm 2026

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng(phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): .....*Nguyễn Thị Nguyệt*....., Chức vụ: .....*N.V*.....

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): .....*Nguyễn Duy Trường*....., Chức vụ: .....*C.BAT*.....

2. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn Đức*....., Chức vụ: .....*C.BAT*.....

3. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn Đức*....., Chức vụ: .....*C.BAT*.....

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

.....*Tươi nắng*.....

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

.....*Đang hoạt động*.....

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 02.)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý

2. Mẫu nước: (số mẫu 01.)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0287/1/05/26/ NT02	<i>106° 15'</i> <i>106° 7'</i> <i>42.977°N 107.976°E</i>

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu.

☒ Không lưu mẫu.

**Ghi chú:** Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.

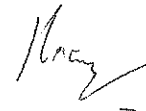
Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản.

Kết thúc, 12. giờ 10 phút, ngày 11. tháng 07 năm 2026

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/**


**LẤY MẪU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
V.N. Hoang

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Nguyệt



## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu:	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0287/11/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	11/05/2026	Thời gian phân tích:	11/05 - 08/06/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>q</sub> =0,9; K <sub>f</sub> =1,0)
				0287/11/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	27,6	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,5	6 ÷ 9
3	Amoni	mg/l	TCVN 5988:1995	0,2	4,5
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2023	8,0	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	TCVN 6625:2000	13	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	15,1	18
7	Tổng P	mg/l	TCVN 6202:2008	<0,02	3,6

### Ghi chú:

-(<): Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện.

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

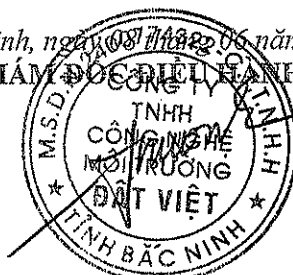
KIỂM TRA



Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 08/06/2026

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Văn Trường





CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT  
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG  
Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội  
Tel: 081.585.6611  
Mail: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

VIMCERTS 316

**PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**  
Số phiếu: 04418/2026/PKQ(26.3180)

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
2. Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
3. Ngày nhận mẫu : 15/05/2026  
4. Ngày trả kết quả : 25/05/2026  
5. Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT150526-020	0287/11/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

6. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7.(-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0287/11/05/26/NT02
1	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	15,1

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts.

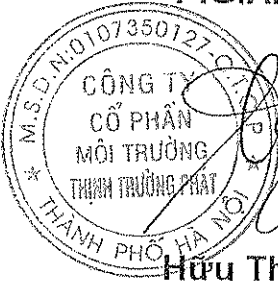
TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026

P. GIÁM ĐỐC





Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh; 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/ Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**  
**PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206**

Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

**BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN**  
**KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC**

Hôm nay, vào hồi 11 giờ 40, ngày 18 tháng 07 năm 2026

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng (phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

**I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang**

1. Ông (bà): .....*Nguyễn Thị Ngọc*....., Chức vụ: .....*MT*.....

**II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,**

1. Ông (bà): .....*Nguyễn Duy Thanh*....., Chức vụ: .....*Chức*.....

2. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn Thanh*....., Chức vụ: .....*Chức*.....

3. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn Thanh*....., Chức vụ: .....*Chức*.....

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

**III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:**

.....*Trời nắng*.....

**IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:**

.....*Đang hoạt động*.....

**V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:**

**1. Mẫu khí: (số mẫu 2.)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	

**2. Mẫu nước: (số mẫu 1.)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0289/12/05/26/ NT02	21° 15' 42.977"N	106° 7' 17.976"E

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu.

☒ Không lưu mẫu.

*Ghi chú: Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.*

Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản.

Kết thúc, 11. giờ 30 phút, ngày 12 tháng 05 năm 2024

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/**


**LẤY MẪU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
N. D. Hoàng

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Nguyệt

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0289/12/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	12/05/2026	Thời gian phân tích:	12/05 - 08/06/2026

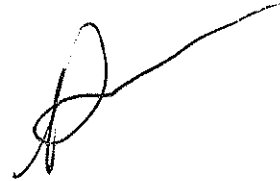
TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>q</sub> =0,9; K <sub>f</sub> =1,0)
				0289/12/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	29,2	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,7	6 ÷ 9
3	Amoni	mg/l	TCVN 5988:1995	0,2	4,5
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2023	4,8	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	TCVN 6625:2000	10	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	9,5	18
7	Tổng P	mg/l	TCVN 6202:2008	<0,02	3,6

### Ghi chú:

-(<): Kết quả nhỏ hơn giới hạn phát hiện.

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

KIỂM TRA



Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Văn Trường







CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT  
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG  
Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội  
Tel: 081.585.6611  
Mail: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

VIMCERTS 316

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 04414/2026/PKQ(26.3182)

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
- Ngày nhận mẫu : 15/05/2026
- Ngày trả kết quả : 25/05/2026
- Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT150526-018	0289/12/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

5. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0289/12/05/26/NT02
1	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	9,5

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026

P. GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh; 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206  
Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

## BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 08 giờ 02, ngày 15 tháng 05 năm 2026

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng(phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): .....*Nguyễn T. h*.....*Nguyễn*....., Chức vụ: .....*ph*.....

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): .....*Nguyễn Duy*.....*Thăng*....., Chức vụ: .....*CB. QT*.....

2. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn*.....*Thái*....., Chức vụ: .....*CB. QT*.....

3. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn*....., Chức vụ: .....*CB. QT*.....

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

.....*Tk*.....*hàng*.....

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

.....*đang hoạt*.....*đầu*.....

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 02.)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	

2. Mẫu nước: (số mẫu 01.)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0296/13/05/26/ NT02	21° 15' 42.977"N	106° 7' 27.976"E

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu. ☒ Không lưu mẫu.

*Ghi chú: Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.*

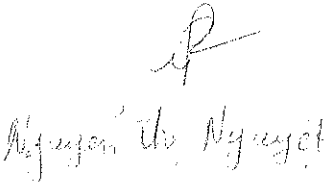
Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản.

Kết thúc, 09. giờ 12 phút, ngày 13. tháng 05 năm 2020

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/  
LẤY MẪU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
N.D Hoang

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Nguyệt

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu:	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0296/13/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	13/05/2026	Thời gian phân tích:	13/05 - 08/06/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>q</sub> =0,9; K <sub>f</sub> =1,0)
				0296/13/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	28,2	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,4	6 ÷ 9
3	Amoni	mg/l	TCVN 5988:1995	0,2	4,5
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2023	30,7	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	TCVN 6625:2000	9,0	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	12,3	18
7	Tổng P	mg/l	TCVN 6202:2008	0,02	3,6

### Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

KIỂM TRA



Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Văn Trường





CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT  
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG  
Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội  
Tel: 081.585.6611  
Mail: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

VIMCERTS 316

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 04416/2026/PKQ(26.3196)

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
- Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu : 15/05/2026
- Ngày trả kết quả : 25/05/2026
- Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT150526-014	0296/13/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

6. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.
- KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định.
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng.



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0296/13/05/26/NT02
1	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	12,3

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM



Mai Hoang Anh

Hà Nội, ngày 25 tháng 05 năm 2026

P. GIÁM ĐỐC



Huu Thi Ngan

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh - 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/ Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206  
Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

## BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 20, ngày 14 tháng 07 năm 2026

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng(phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): ...*Nguyễn Thị Nguyệt*..., Chức vụ: ...*NV*...

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): ...*Nguyễn Duy Hoàng*..., Chức vụ: ...*CBQT*...

2. Ông (bà): ...*Nguyễn Văn Thanh*..., Chức vụ: ...*CBQT*...

3. Ông (bà): ..., Chức vụ: ...

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

...*Tiêu chuẩn*...

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

...*Đang hoạt động*...

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 0.)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	

2. Mẫu nước: (số mẫu 01.)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0298/14/05/26/ NT02	<i>21°15'</i> <i>42.977'N</i>	<i>106°7'</i> <i>27.976'E</i>

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu.

☒ Không lưu mẫu.

**Ghi chú:** Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.

Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản.

Kết thúc, 09 giờ 40 phút, ngày 04 tháng 05 năm 2026

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/**

**LẤY MẪU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyen*

*N D Heng*

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

*Nguyễn Thị Nguyệt*

*Nguyễn Thị Nguyệt*

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nèn, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0298/14/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	14/05/2026	Thời gian phân tích:	14/05 - 08/06/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>q</sub> =0,9; K <sub>r</sub> =1,0)
				0298/14/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	28,4	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,4	6 ÷ 9
3	Amoni	mg/l	TCVN 5988:1995	0,2	4,5
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2023	1,9	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	TCVN 6625:2000	16	45
6	Tổng N(*)	mg/l	TCVN 6638:2000	10,9	18
7	Tổng P	mg/l	TCVN 6202:2008	0,1	3,6

### Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

KIỂM TRA



Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Văn Trường





THỊNH TRƯỜNG PHÁT

VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT

PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lỗ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6811

Email: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 04572/2026/PKQ(26.3321)

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
- Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu : 19/05/2026
- Ngày trả kết quả : 28/05/2026
- Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT190526-019	0298/14/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định.  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0298/14/05/26/NT02
1	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	10,9

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

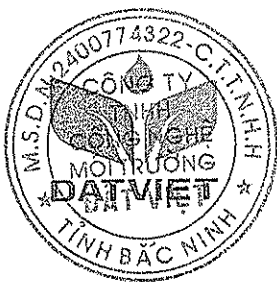
Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2026  
P. GIÁM ĐỐC

  
Mai Hoàng Anh

  
Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/ Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**  
**PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206**

Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

**BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN**  
**KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC**

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 42, ngày 15 tháng 05 năm 2026

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng(phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

**I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang**

1. Ông (bà): ...*Nguyễn...Thị...Nguyễn*..., Chức vụ: ...*ML*...

**II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,**

1. Ông (bà): ...*Nguyễn...Duy...Thường*..., Chức vụ: ...*C.BAT*...

2. Ông (bà): ...*Nguyễn...Lân...Thạch*..., Chức vụ: ...*C.BAT*...

3. Ông (bà): ..., Chức vụ: ...

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

**III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:**

...*Trời...mây*...

**IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:**

...*đang...hoạt...động*...

**V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:**

**1. Mẫu khí: (số mẫu 02)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	

**2. Mẫu nước: (số mẫu 01)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0300/15/05/26/ NT02	21° 15' 42.977° N	106° 7' 4.976° E

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu.

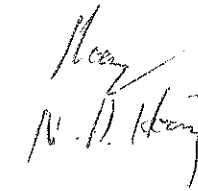
☒ Không lưu mẫu.

**Ghi chú:** Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.

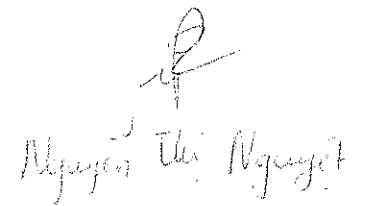
Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản.

Kết thúc ~~16~~ giờ ~~30~~ phút, ngày ~~17~~ tháng ~~07~~ năm 20~~26~~.

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/  
LẤY MẪU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
N. D. Hong

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Nguyệt



## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nèn, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0300/15/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	15/05/2026	Thời gian phân tích:	15/05 - 08/06/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>q</sub> =0,9; K <sub>f</sub> =1,0)
				0300/15/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	29,6	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,4	6 ÷ 9
3	Amoni	mg/l	TCVN 5988:1995	0,2	4,5
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2023	32	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	TCVN 6625:2000	22	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	12,3	18
7	Tổng P	mg/l	TCVN 6202:2008	0,07	3,6

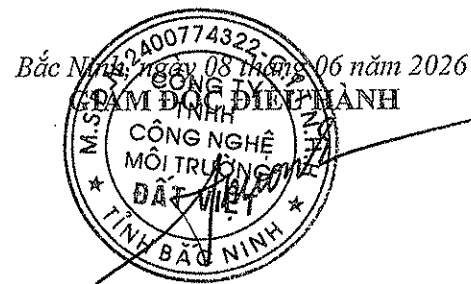
### Ghi chú:

- **QCVN 40:2011/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

KIỂM TRA



Nguyễn Văn Điệp



Nguyễn Văn Trường





CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT

PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

VIMCERTS 316

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 04570/2026/PKQ(26.3324)

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
- Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu : 19/05/2026
- Ngày trả kết quả : 28/05/2026
- Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT190526-017	0300/15/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0300/15/05/26/NT02
1	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	12,3

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2026  
P.GIÁM ĐỐC



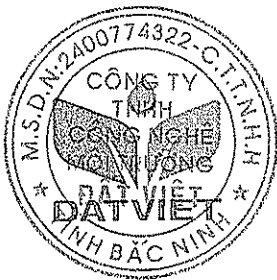
Mai Hoàng Anh





Hưu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206

Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh

Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN  
KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 09 giờ 10, ngày 14 tháng 05 năm 2026

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng(phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): .....Phạm Ngọc Sơn....., Chức vụ: .....MT.....

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): .....Nguyễn Duy Hoàng....., Chức vụ: .....CBQT.....

2. Ông (bà): .....Nguyễn Văn Thanh....., Chức vụ: .....CBQT.....

3. Ông (bà): .....Nguyễn Văn Thanh....., Chức vụ: .....CBQT.....

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

.....Nhiệt độ: 28°C.....

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

.....Đang hoạt động bình thường.....

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 01)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý

2. Mẫu nước: (số mẫu 01)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0301/16/05/26/ NT02	<u>21° 15'</u> <u>106° 7'</u> <u>42.977°N</u> <u>27.946°E</u>

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu. ☒ Không lưu mẫu.

*Ghi chú: Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.*

Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản.

Kết thúc, 09 giờ 20 phút, ngày 16 tháng 05 năm 2026

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/  
LẤY MẪU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Hoàng*  
N. P. Hoàng

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

*Phạm Ngọc Sơn*  
Phạm Ngọc Sơn

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0301/16/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	16/05/2026	Thời gian phân tích:	16/05 - 08/06/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>q</sub> =0,9; K <sub>r</sub> =1,0)
				0301/16/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	29,8	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,8	6 ÷ 9
3	Amoni	mg/l	TCVN 5988:1995	0,2	4,5
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2023	48	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	TCVN 6625:2000	16	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	8,7	18
7	Tổng P	mg/l	TCVN 6202:2008	0,06	3,6

### Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

KIỂM TRA



Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 05 năm 2026

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Văn Trường







CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT  
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG  
Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lỗ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội  
Tel: 081.585.6611  
Mail: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

VIMCERTS 316

**PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH**  
Số phiếu: 04574/2026/PKQ(26.3326)

1. Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
2. Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam  
3. Ngày nhận mẫu : 19/05/2026  
4. Ngày trả kết quả : 28/05/2026  
5. Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT190526-015	0301/16/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

6. Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0301/16/05/26/NT02
1	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	8,7

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

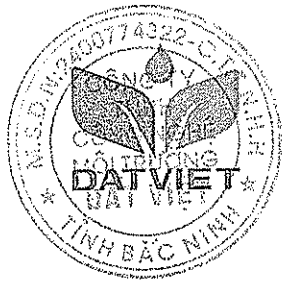
Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2026  
P. GIÁM ĐỐC

Mai Hoàng Anh



Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



**CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT**  
**PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206**

Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

**BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN**  
**KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC**

Hôm nay, vào hồi 11 giờ 50, ngày 17 tháng 05 năm 2026.

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng(phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

**I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang**

1. Ông (bà): ...*Nguyễn Văn Đức*..., Chức vụ: ...*ML*...

**II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,**

1. Ông (bà): ...*Nguyễn Văn Đức*..., Chức vụ: ...*CBQT*...

2. Ông (bà): ...*Nguyễn Văn Đức*..., Chức vụ: ...*CBQT*...

3. Ông (bà): ...*Nguyễn Văn Đức*..., Chức vụ: ...*CBQT*...

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

**III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:**

...*Trời nắng*...

**IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:**

...*Hoạt động bình thường*...

**V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:**

**1. Mẫu khí: (số mẫu 2.)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	

**2. Mẫu nước: (số mẫu 2.1)**

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0302/17/05/26/ NT02	21° 15' 102.977°E	106° 7' 17.976°E

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu.

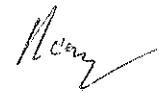
☒ Không lưu mẫu.

**Ghi chú:** Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.


Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản.

Kết thúc, ~~15~~ giờ ~~45~~ phút, ngày ~~07~~ tháng ~~07~~ năm 20~~20~~.

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/  
LẤY MẪU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
N. N. Hong

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Đoàn.

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0302/17/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	17/05/2026	Thời gian phân tích:	17/05 - 08/06/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, $C_{max}$ $K_q=0,9$ ; $K_f=1,0$ )
				0302/17/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	29,2	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,7	6 ÷ 9
3	Amoni	mg/l	TCVN 5988:1995	0,2	4,5
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2023	38,4	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	TCVN 6625:2000	15	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	10,4	18
7	Tổng P	mg/l	TCVN 6202:2008	0,06	3,6

### Ghi chú:

- QCVN 40:2011/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị  $C_{max}$  của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

KIỂM TRA

  
Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC ĐIỂN HÀNH



Nguyễn Văn Trường





CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT  
PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG  
Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội  
Tel: 081.585.6611  
Mail: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

VIMCERTS 316

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 04576/2026/PKQ(26.3328)

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
- Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu : 19/05/2026
- Ngày trả kết quả : 28/05/2026
- Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT190526-013	0302/17/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;



KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0302/17/05/26/NT02
1	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	10,4

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Hà Nội, ngày 28 tháng 05 năm 2026

P. GIÁM ĐỐC



Mai Hoàng Anh





Hữu Thị Ngân

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;







CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206  
Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

## BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 10 giờ 00, ngày 18 tháng 05 năm 2026

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng (phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): .....*Nguyễn Thị Ngọc Diệp*....., Chức vụ: .....*MT*.....

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): .....*Nguyễn Duy Hoàng*....., Chức vụ: .....*CB QT*.....

2. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn Thanh*....., Chức vụ: .....*CB QT*.....

3. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn Thanh*....., Chức vụ: .....*CB QT*.....

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

.....*Trời nắng*.....

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

.....*Đang hoạt động*.....

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 01)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	

2. Mẫu nước: (số mẫu 01)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý	
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0306/18/05/26/ NT02	<i>11° 15'</i> <i>106° 7'</i>	<i>106° 7'</i> <i>11° 15'</i>

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?


☐ Có lưu mẫu. ☒ Không lưu mẫu.

*Ghi chú: Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.*


Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản.

Kết thúc, 15. giờ 45 phút, ngày 15 tháng 01 năm 2019.

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/  
LẤY MẪU**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
N. N. Hany

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Thị Nguyệt

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiền Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nénh, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0306/18/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	18/05/2026	Thời gian phân tích:	18/05 - 08/06/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>q</sub> =0,9; K <sub>f</sub> =1,0)
				0306/18/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	29,1	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	7,7	6 ÷ 9
3	Amoni	mg/l	TCVN 5988:1995	0,2	4,5
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2023	46,4	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng	mg/l	TCVN 6625:2000	11	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	9,5	18
7	Tổng P	mg/l	TCVN 6202:2008	0,06	3,6

### Ghi chú:

- **QCVN 40:2011/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

KIỂM TRA



Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 18 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Văn Trường





CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT

PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lỗ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Email: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

VIMCERTS 316

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 04672/2026/PKQ(26.3420)

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
- Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu : 21/05/2026
- Ngày đo đạc, phân tích: 21/05/2026 - 01/06/2026
- Ngày trả kết quả : 01/06/2026
- Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT210526-005	0306/18/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

1. Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.  
2. Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.  
3. Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.  
4. Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.  
5. KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định  
8. (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT

PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lộ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Email: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 04672/2026/PKQ(26.3420)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0306/18/05/26/NT02
1	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	9,5

Chú thích:

- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2026

B. GIÁM ĐỐC

Hữu Thị Ngân

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí; Khí thải và vi sinh; 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.
- KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định.
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT  
PHÒNG PHÂN TÍCH CHẤT LƯỢNG MÔI TRƯỜNG LAB-206  
Đ/c: Số 1029 khu D, CCN Đình Kế, P. Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh  
Điện thoại: 0204 6507 666 - Email: [contact@mtdatviet.vn](mailto:contact@mtdatviet.vn)

## BIÊN BẢN ĐO ĐẠC/LẤY MẪU VÀ XÁC NHẬN KHỐI LƯỢNG CÔNG VIỆC

Hôm nay, vào hồi 15 giờ 10, ngày 11 tháng 05 năm 2026

Tại: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

Địa chỉ: Lô HC, KCN song Khê - nội hoàng (phía Bắc), phường tiền phong, tỉnh Bắc ninh

Chúng tôi gồm:

I. Đại diện cơ sở: Công ty cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang

1. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn Đức*....., Chức vụ: .....*MT*.....

II. Đại diện đơn vị lấy mẫu: Công ty TNHH công nghệ môi trường Đất Việt,

1. Ông (bà): .....*Nguyễn Duy Hoàng*....., Chức vụ: .....*CBQT*.....

2. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn Thanh*....., Chức vụ: .....*CBQT*.....

3. Ông (bà): .....*Nguyễn Văn Thanh*....., Chức vụ: .....*CBQT*.....

Chúng tôi cùng tiến hành lập Biên bản việc đo đạc /lấy mẫu các thành phần, chỉ tiêu môi trường và xác nhận khối lượng công việc đã thực hiện của Cơ sở như sau:

III. Điều kiện khí tượng khi đo đạc/lấy mẫu:

.....*15.0*.....*15.0*.....

IV. Hiện trạng hoạt động của cơ sở khi đo đạc / lấy mẫu:

.....*15.0*.....*15.0*.....

V. Nội dung đo đạc/lấy mẫu:

1. Mẫu khí: (số mẫu 02)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý

2. Mẫu nước: (số mẫu 02)

STT	Vị trí đo đạc, lấy mẫu	Ký hiệu mẫu	Tọa độ địa lý
1	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0312/19/05/26/ NT02	21° 15' 106° 7' 12.577° N 17.976° E

**VI. Lưu mẫu: ( Mẫu nước).**

Cơ sở có yêu cầu lưu mẫu hay không?

☐ Có lưu mẫu.

☒ Không lưu mẫu.

**Ghi chú:** Sau 05 ngày kể từ khi cơ sở nhận kết quả mà không có phản hồi gì về Công ty TNHH Công Nghệ môi Trường Đất Việt thì mẫu lưu tự động sẽ được hủy.

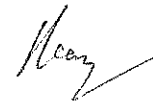
Biên bản được thành lập 03 bản có giá trị như nhau, giao cho cơ sở 01 bản, Công ty TNHH Công nghệ Môi trường Đất Việt lưu 02 bản.

Kết thúc, 45. giờ 40 phút, ngày 11 tháng 05 năm 2024

**ĐẠI DIỆN ĐOÀN ĐO ĐẠC/**


**LẤY MẪU**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
N. N. Hany

**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ**

(Ký, ghi rõ họ tên)

  
Nguyễn Văn Đoàn



## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

1. Khách hàng:	Công ty Cổ phần phát triển hạ tầng KCN Bắc Giang Lô HC, KCN Song Khê - Nội Hoàng (phía Bắc), phường Tiên Phong, tỉnh Bắc Ninh		
2. Địa điểm lấy mẫu	Trạm xử lý nước thải KCN Đình Trám, phường Nèn, tỉnh Bắc Ninh		
3. Loại mẫu:	Nước thải		
4. Vị trí lấy mẫu:	Ký hiệu mẫu	Tọa độ	
Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	0312/19/05/26/NT02	21°15'42.977"N	106°7'27.976"E
5. Thời gian lấy mẫu:	19/05/2026	Thời gian phân tích:	19/05 - 08/06/2026

TT	Thông số	ĐVT	Phương pháp thử	Kết quả	QCVN 40:2011/ BTNMT (Cột A, C <sub>max</sub> K <sub>d</sub> =0,9; K <sub>f</sub> =1,0)
				0312/19/05/26/ NT02	
1	Nhiệt độ	°C	SMEWW 2550B:2023	29,8	40
2	pH	-	TCVN 6492:2011	8,0	6 ÷ 9
3	Amoni	mg/l	TCVN 5988:1995	0,3	4,5
4	COD	mg/l	SMEWW 5220C:2023	8,0	67,5
5	Tổng chất rắn lơ lửng <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6625:2000	8	45
6	Tổng N <sup>(*)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	12,3	18
7	Tổng P	mg/l	TCVN 6202:2008	0,07	3,6

### Ghi chú:

- **QCVN 40:2011/BTNMT**: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp, cột A Quy định giá trị C<sub>max</sub> của các thông số ô nhiễm trong nước thải công nghiệp khi xả vào nguồn nước được dùng cho mục đích cấp nước sinh hoạt.

KIỂM TRA



Nguyễn Văn Điệp

Bắc Ninh, ngày 08 tháng 06 năm 2026

GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH



Nguyễn Văn Trường





# CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT

## PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lỗ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Mail: [ttp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:ttp2022@thinhtruongphat.com.vn)

VIMCERTS 316

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 04690/2026/PKQ(26.3476)

- Đơn vị yêu cầu : CÔNG TY TNHH CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG ĐẤT VIỆT
- Địa chỉ : Số 1029 đường Lê Lợi, phường Bắc Giang, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam
- Ngày nhận mẫu : 22/05/2026
- Ngày đo đạc, phân tích: 22/05/2026 - 01/06/2026
- Ngày trả kết quả : 01/06/2026
- Tên mẫu :

STT	Mã hóa mẫu	Ký hiệu mẫu	Tên mẫu	Loại mẫu
1	NT220526-020	0312/19/05/26/NT02	Nước thải lấy sau hệ thống xử lý nước thải của trạm xử lý nước thải tập trung KCN Đình Trám	Nước thải

- Kết quả thử nghiệm : Xem trang tiếp theo

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng.
- KPH: Không phát hiện. 6. MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp 7. (-): Không phân tích/Không quy định.
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;





VIMCERTS 316

CÔNG TY CỔ PHẦN MÔI TRƯỜNG THỊNH TRƯỜNG PHÁT

PHÒNG QUAN TRẮC VÀ XÉT NGHIỆM MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: LK423, Khu đất dịch vụ Yên Lỗ, Phường Yên Nghĩa, TP. Hà Nội

Tel: 081.585.6611

Email: [tftp2022@thinhtruongphat.com.vn](mailto:tftp2022@thinhtruongphat.com.vn)

## PHIẾU KẾT QUẢ PHÂN TÍCH

Số phiếu: 04690/2026/PKQ(26.3476)

STT	THÔNG SỐ	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP PHÂN TÍCH	KẾT QUẢ
				0312/19/05/26/NT02
1	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS) <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6625:2000	8
2	Tổng N <sup>(b)</sup>	mg/l	TCVN 6638:2000	12,3

Chú thích:

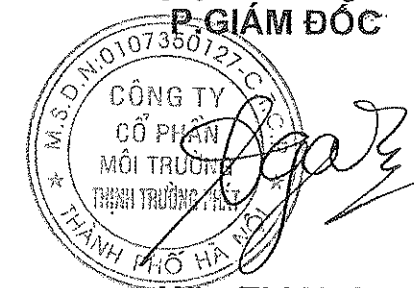
- (b)- Thông số được chứng nhận Vimcerts.

TM. PHÒNG THÍ NGHIỆM

Mai Hoàng Anh

Hà Nội, ngày 01 tháng 06 năm 2026

P. GIÁM ĐỐC



Hữu Thị Ngân

- Kết quả phân tích chỉ có giá trị trên mẫu do khách hàng gửi hoặc mẫu do bộ phận quan trắc của Công ty lấy về.
- Đơn vị yêu cầu, địa chỉ, địa điểm lấy mẫu được ghi theo yêu cầu của khách hàng.
- Thời gian lưu mẫu: Không lưu mẫu đối với mẫu không khí, khí thải và vi sinh, 05 ngày làm việc đối với các mẫu còn lại.
- Hết thời gian lưu mẫu Công ty không chịu trách nhiệm về khiếu nại kết quả của khách hàng
- KPH: Không phát hiện.
- MDL: Giới hạn phát hiện của phương pháp
- (-): Không phân tích/Không quy định
- (#) Thông số chưa được công nhận và được phân tích theo yêu cầu khách hàng;

BM/TT7.8-01

Ban hành lần: 05

Ngày có hiệu lực: 01/06/2026

Trang 2/2

